TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa người yêu cầu:

1. Anh L A D, sinh năm 1988; Nơi thường trú: 278 NHT, phường TXT, quận TX, Hà Nội (nay là 278 NHT, phường TX, Hà Nội)

2. Chị N T T, sinh năm 1993; Nơi thường trú: 278 NHT, phường TXT, quận TX, Hà Nội (nay là 278 NHT, phường TX, thành phố Hà Nội)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh L A D và chị N T T.

- *Về nuôi con chung*: Anh L A D và chị N T T có 01 con chung cháu L K V (nữ) sinh ngày 23/10/2014. Ly hôn, giao cho chị T là người trực tiếp nuôi con chung cháu V, ghi nhận anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5 triệu đồng/tháng, hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh L A D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về chia tài sản chung **(**Động sản và bất động sản): Anh L A D và chị N T T không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Toà không xét.

*- **Về nợ*****:** Anh L A D và chị N T T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí**:** Anh L A D và chị N T T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh L A D và chị N T T đã nộp tại biên lai số 0000101 và 0000102 ngày 07.7.2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Hà Nội;
- UBND phường nơi ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN